

Số: /QĐ-UBND

Hành Thiện, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025
trên địa bàn xã Hành Thiện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH THIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong

thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TCTCCTTHC ngày 15/01/2025 của Tổ trưởng Tổ công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chuyển đổi số huyện Nghĩa Hành đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn huyện Nghĩa Hành;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê xã hành Thiện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Hành Thiện

Điều 2. Các bộ phận chuyên môn và đơn vị liên quan:

1. Bám sát mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 08/QĐ-TCTCCTTHC ngày 15/01/2025 của Tổ trưởng Tổ công tác ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách TTHC, đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa công tác cải cách TTHC với chuyên đổi số được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 (*có Phụ lục chỉ tiêu cụ thể năm 2025 kèm theo*).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng UBND xã; các đơn vị, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- VP HĐND&UBND huyện;
- TT. Đảng uỷ, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các đơn vị và bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Bích Hoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH THIỆN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Hành Thiện

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 10/03/2025 của Chủ tịch UBND xã Hành Thiện)

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
I	Ban hành văn bản quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)			
	Xây dựng, ban hành các văn bản về kiểm soát TTHC năm 2024.	a) Quyết định của Chủ tịch UBND xã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC và kế hoạch kiểm tra nội bộ hoạt động kiểm soát TTHC.	- Văn phòng – Thống kê thực hiện. - Các bộ phận chuyên môn xã phối hợp.	Quý I
2	Các bộ phận chuyên môn tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền gắn với yêu cầu, tình hình của địa phương.	Văn bản thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan.	- Các bộ phận chuyên môn UBND xã .	Quý I
II	Niêm yết, công khai TTHC			
3	Thực hiện niêm yết tại Bộ phận Một cửa xã và đăng tải công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử xã , sau khi được công bố.	- Văn phòng – Thống kê xã đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã . - Các bộ phận chuyên môn niêm yết	- Văn phòng – Thống kê xã . - Các bộ phận chuyên môn	Thường xuyên

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
		tại trụ sở cơ quan và các hình thức công khai khác; đăng tải trên Trang thông điện tử của xã . - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện niêm yết, công khai các TTHC được đưa vào tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã .	của xã .	
III	Rà soát, đơn giản hóa TTHC			
4	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND huyện với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC.	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của xã đề xuất đơn giản hóa. - Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC. - Đề xuất danh mục TTHC, nhóm TTHC liên thông thuộc thẩm quyền của xã .	- Các bộ phận chuyên môn được giao (theo kế hoạch). - Văn phòng – Thống kê xã theo dõi, hướng dẫn, phối hợp và tham mưu UBND xã văn bản trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt.	Theo kế hoạch
5	Hướng dẫn, đốc đốc, đánh giá chất lượng rà soát và xây dựng văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo kế hoạch về rà soát, đơn giản hóa TTHC	Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá quy định, TTHC có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC (nếu có).	- Văn phòng – Thống kê xã - Các bộ phận chuyên môn phối hợp.	Theo kế hoạch
IV	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			
6	Công khai thông tin cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiến nghị về TTHC (địa chỉ cơ quan, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ website, địa chỉ thư điện tử).	Niêm yết và đăng tải công khai Bản thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-	- Văn phòng – Thống kê xã	Thường xuyên

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
		VPCP.		
7	Tiếp nhận, phân loại và chuyển phản ánh, kiến nghị; trả lời phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định và trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị. - Văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. - Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê xã tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị và đăng tải công khai. - Các bộ phận chuyên môn xã có liên quan phối hợp xử lý, trả lời tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị biết và gửi kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị. 	Thường xuyên
8	Đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị và báo cáo Chủ tịch UBND huyện về tình hình, kết quả giải quyết.	Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê xã . - Các bộ phận chuyên môn có liên quan phối hợp. 	Thường xuyên
V	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
9	Thực hiện việc đánh giá, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ các TTHC để tham mưu UBND xã có văn bản đề xuất UBND huyện kết nối, tích hợp và cung cấp thêm dịch vụ công trong tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện. - Văn bản của UBND xã đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận được giao thực hiện. - Văn phòng – Thống kê xã theo dõi, hướng dẫn. 	Thường xuyên

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
10	Tiếp tục thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định.	TTHC có phát sinh hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã . - Các bộ phận chuyên môn phối hợp.	Thường xuyên
11	Tiếp tục triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử trong thu phí, lệ phí, giá dịch vụ giải quyết TTHC theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh; kết nối, tích hợp và thực hiện thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ.	- Văn bản triển khai. - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công. - Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã .	Thường xuyên
12	Thực hiện đánh giá chất lượng việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.	- Kết quả đánh giá, các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập và đề xuất khen thưởng, kỷ luật (nếu có). - Báo cáo kết quả về Văn phòng UBND huyện.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện. - Văn phòng – Thống kê xã tổng hợp kết quả, báo cáo.	Hàng quý/năm

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
13	Thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi.	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC của các bộ phận chuyên môn xã phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. - Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết TTHC phải được cập nhật và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện. - Văn phòng – Thống kê xã phối hợp. 	Thường xuyên
14	Thực hiện cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ tiến độ xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC, đảm bảo đồng bộ trạng thái giữa hồ sơ giấy với dữ liệu hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại bộ phận TN&TKQ xã được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện. 	Thường xuyên
15	Triển khai thực hiện sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022.	Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa được sử dụng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã .	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê xã . - Các bộ phận chuyên môn liên quan phối hợp. 	Thường xuyên
16	Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã .	Hoàn thành nội dung, công việc được giao theo Đề án.	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận chuyên môn. 	Theo kế hoạch

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
17	Bộ phận Một cửa cơ quan thực hiện xây dựng hồ sơ mẫu để hướng dẫn người dân kê khai, điền mẫu đơn, tờ khai.	Mẫu đơn, tờ khai bằng các biểu mẫu điền thông tin cụ thể.	- Văn phòng – TK xã . - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện.	Thường xuyên
VI	Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử			
18	Triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Công văn số 2276/UBND-KSTTHC ngày 20/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Danh mục tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử. - Hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được đồng bộ trạng thái phục vụ cho việc theo dõi, giám sát, đánh giá.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện.	Thường xuyên
19	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, Công văn số 1549/UBND-TTHC ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Hồ sơ điện tử. - Hệ thống lưu trữ điện tử. - Người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước tích hợp sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC xã thực hiện. - Văn phòng – Thống kê xã đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.	Thường xuyên

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
20	Tiếp tục triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	- Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã thực hiện.	Thường xuyên
21	Triển khai việc phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ ngành liên quan và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.	Hoàn thành phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa xã .	- Văn phòng – Thống kê xã thực hiện. - Các bộ phận chuyên môn xã phối hợp thực hiện.	Thường xuyên
VII	Tự kiểm tra nội bộ công tác kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
22	Tự kiểm tra nội bộ hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của xã theo quy định tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh.	- Văn bản kiểm tra nội bộ. - Báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp về kết quả tự kiểm tra.	- Văn phòng – Thống kê xã . - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của xã .	Thường xuyên
VIII	Truyền thông về công tác kiểm soát TTHC			
23	Thực hiện công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với cải cách TTHC	- Văn bản triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông của Chủ tịch UBND xã .	- Văn phòng – Thống kê. - Các bộ phận chuyên môn liên quan.	Theo Kế hoạch

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
	bằng nhiều hình thức thiết thực theo kế hoạch của Chủ tịch UBND xã .	<ul style="list-style-type: none"> - Các buổi đối thoại với tổ chức, cá nhân về TTHC, giải quyết TTHC. - Các chuyên mục, bài viết, bản tin, phóng sự, hình ảnh, tờ rơi, pa nô, .v.v. tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. 		
24	Thực hiện tuyên truyền để tăng tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện tuyên truyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức Văn hóa – Xã hội xã. - Các bộ phận chuyên môn phối hợp thực hiện. 	Thường xuyên
IX	Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác cải cách TTHC			
25	Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC đã được giao tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh, Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh	Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận chuyên môn xã . - Văn phòng – Thống kê xã theo dõi việc thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND huyện. 	Định kỳ 06 tháng và cuối năm

STT	nội dung công việc	kết quả công việc	cơ quan, đơn vị thực hiện	thời gian thực hiện
	Quảng Ngãi, Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.			
X	Công tác thông tin, báo cáo			
26	Báo cáo về tình hình, kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của UBND xã . - Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn xã . 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND – Thống kê tổng hợp báo cáo UBND huyện. - Các bộ phận chuyên môn phối hợp, tổng hợp báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ 3 tháng/lần. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.
27	Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; vận hành, triển khai việc báo cáo thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Các chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện của UBND xã được thực hiện trên Hệ thống.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng – Thống kê xã theo dõi, đôn đốc thực hiện. - Các bộ phận chuyên môn liên quan thực hiện báo cáo của cơ quan, đơn vị mình và phối hợp tổng hợp báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ theo quy định. - Đột xuất theo thời điểm yêu cầu.

Phụ lục**VỀ CHỈ TIÊU LIÊN QUAN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI ĐỊA PHƯƠNG***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của Chủ tịch UBND xã Hành Thiện)***1. Nguyên tắc thực hiện chỉ tiêu**

Việc thực hiện chỉ tiêu theo nguyên tắc không thấp hơn chỉ tiêu chung được các cấp có thẩm quyền giao cho UBND xã trong năm 2025 và trên cơ sở kết quả thực hiện trong năm 2024, cụ thể như sau:

a) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan nhỏ hơn chỉ tiêu được giao trong năm 2025 thì giao chỉ tiêu cho địa phương phần đầu bằng chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

b) Trường hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu liên quan bằng hoặc lớn hơn chỉ tiêu được giao trong năm 2025 thì giao chỉ tiêu bằng kết quả đạt được trong năm 2024 của địa phương phần đầu tăng thêm 10%, nhưng không nhỏ hơn chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

2. Danh mục các chỉ tiêu liên quan

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan thực hiện
1	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	Bộ phận Một cửa xã
2	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Bộ phận Một cửa xã
3	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Bộ phận Một cửa xã
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 90	Bộ phận Một cửa xã
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số	%	Tối thiểu 90	Bộ phận Một cửa xã

	giao dịch thanh toán của dịch vụ công.			
6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 90	Bộ phận Một cửa xã
7	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	Bộ phận Một cửa xã
8	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	Bộ phận Một cửa xã
9	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND xã	%	100	Công chức TP – HT xã
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Bộ phận Một cửa xã
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Bộ phận Một cửa xã
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, tổ chức.	%	Tối thiểu 90	Bộ phận Một cửa xã